

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **14/2023/DSST**

Ngày: 07/04/2023.

*V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại về
danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm
phạm”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng.

2. Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-TA ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐHPT- TA ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Đồng nguyên đơn:*** ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961. Nơi cư trú: tổ 3B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

+ ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: tổ 3B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện ủy quyền của ông L1: bà Hồ Thị Thanh Đ, sinh năm 1963. Nơi cư trú: tổ 3B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân thị trấn K chứng thực ngày 10/01/2022): có mặt.

- ***Đồng bị đơn:*** bà H' K Mlô, sinh năm 1963. Nơi cư trú: buôn D, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện ủy quyền của bà H' K Mlô: ông Y N Êban, sinh năm 1953. Nơi cư trú: buôn A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Như C ngày 17/3/2022): vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2).

+ bà H' N Mlô, sinh năm 1971. Nơi cư trú: buôn G, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ ông Y S Mlô, sinh năm 1973. Nơi cư trú: buôn D, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện ủy quyền của bà H' N Mlô và ông Y S Mlô: ông Tô Tiến D, sinh năm 1975. Nơi cư trú: số 55 đường Mai Hắc Đ, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Như C ngày 17/3/2022): vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2).

+ bà H' L Mlô, sinh năm 1947. Nơi cư trú: buôn G, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

+ ông Lê Thành N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: số 17 Y Bìl, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/11/2021, đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 22/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày:

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 197/2020/DSPT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trong phần nội dung của vụ án: bà H' K Mlô, ông Y S Mlô, người đại diện ủy quyền ông Lê Thành N cho rằng: “ông L đe dọa nếu không ký hợp đồng chuyển nhượng đất sẽ thuê xã hội đen giết chết và kêu công an bắt bỏ tù bà H' K”; “ông L cùng con trai lại tiếp tục đe dọa buộc bà H' K phải ký vào văn bản thỏa thuận bàn giao đất và thuê lại tài sản ngày 30/11/2017; ép bà H' K viết giấy cam kết giao trả đất ngày 28/11/2018; giấy thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thuê đất, giao trả đất thuê và di dời mộ ngày 28/11/2018. Bà H' K xác định các văn bản này là do ông L ép, đe dọa bà H' K ký, viết và điểm chỉ vào chứ không tự nguyện”.

Nội dung này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân phẩm, uy tín, danh dự của chúng tôi làm cho bạn bè anh em xa lánh, hiểu nhầm ông L và ông L1; Còn mức thiệt hại cụ thể như thế nào thì chúng tôi không chứng minh được và không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về thiệt hại nên không thể cung cấp cho Tòa án.

+ Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01/6/2021 của bà H' L Mlô và bà H' N Mlô cho rằng: “đã bị bố con ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thành L1 dẫn dụ và ép để buộc bà H' K phải trả nợ và buộc bà H' K phải làm thủ tục sang tên 4 thửa đất cho con ông L là ông Nguyễn Thành L1, mắc mưu bố con ông L, ông L ép nợ để chiếm đoạt tài sản”. Vụ án này đã được Tòa án nhân dân huyện K xét xử vào ngày 12/8/2022, kết quả: bà H' K tự nguyện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông L1, không dẫn dụ và ép buộc gì. Điều đó, chứng tỏ ông L và ông L1 không ép buộc, dẫn dụ bà H' K để sang tên quyền sử dụng đất.

+ Trong đơn tố cáo về hành vi lừa đảo, cưỡng đoạt tài sản, yêu cầu ngăn chặn tài sản và xử lý theo pháp luật ghi ngày 26/04/2021 của bà H' L Mlô và bà H' N Mlô tố giác ông L và ông L1 cho rằng: “bà H' K mắc mưu của bố con ông L, ông L

ép nợ để chiếm đoạt tài sản... và ông L, ông L1 đã lừa thông qua việc vay mượn để chiếm đoạt tài sản, yêu cầu sớm có biện pháp xử lý ông L, ông L1". Theo chúng tôi được biết thì đơn tố cáo này gửi rất nhiều nơi, còn cơ quan có thẩm quyền có giải quyết hay chưa và kết quả như thế nào thì chúng tôi không biết.

Lời nói của bà H' L Mlô và bà H' N Mlô trong 02 văn bản nêu trên đã làm cho ông L và ông L1 mất niềm tin vào cuộc sống, làm cho công việc làm ăn bị trì trệ, bạn bè xa lánh, dẫn đến tinh thần mệt mỏi; mức thiệt hại cụ thể như thế nào thì chúng tôi không chứng minh được và không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Vì vậy, ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà H' K Mlô, bà H' N Mlô, ông Y S Mlô, bà H' L Mlô và ông Lê Thành N phải bác bỏ chấm dứt thông tin thất thiệt sai sự thật nhằm bôi nhọ danh dự nhân phẩm uy tín đối với ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1; đồng thời xin lỗi, cải chính, công khai gửi cho ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1; niêm yết công khai văn bản xin lỗi tại Ủy ban nhân dân thị trấn K nơi ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 đang cư trú, sinh sống.

- Buộc bà H' K Mlô, bà H' N Mlô, ông Y S Mlô, bà H' L Mlô và ông Lê Thành N: mỗi một người phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L tiền bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xúc phạm là 14.900.000^d (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và mỗi một người phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành L1 tiền bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xúc phạm là 14.900.000^d (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng)

- Tại văn bản trình bày ý kiến của bà H' N Mlô, ông Y S Mlô ghi ngày 22/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền ông Tô Tiến D trình bày:

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 197/2020/DSPT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trong phần trình bày của bà H' K Mlô, ông Y S Mlô, người đại diện ủy quyền ông Lê Thành N ở phần nội dung của Bản án với những

lời lẽ như nguyên đơn trình bày là xuất phát từ lời khai của bà H' K Mlô nên các đương sự khác đã tiếp nhận lời khai này, được Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tổng hợp lại; theo bà H' K Mlô việc chuyển nhượng không đúng với thực tế, tài sản thừa kế nhưng không được các thành viên khác đồng ý. Bên cạnh đó, thì trên phần đất có những ngôi mộ của dòng họ mà phải di dời ảnh hưởng đến tâm L. Đồng thời, bà H' K Mlô trình bày theo vụ việc diễn ra để bảo vệ quyền lợi của mình, không có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L và ông L1.

Đối với đơn khởi kiện ngày 01/6/2021 do bà H' L Mlô và bà H' N Mlô đứng đơn, lời nói của họ thể hiện trong đơn khởi kiện là xuất phát từ việc bà H' K Mlô nói ra. Vụ án này, đã được Tòa án nhân dân huyện K xét xử vào ngày 12/8/2022, trong phần quyết định: tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 18/6/2014 bị vô hiệu một phần do không đúng pháp luật, cụ thể là phần những người thừa kế không ký vào văn bản di sản thừa kế. Điều này chứng tỏ rằng việc họ nêu trong đơn khởi kiện là có căn cứ. Tại Bản án phúc thẩm số 197 nói trên và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K ngày 12/8/2022 đều không đề cập xem xét đến các mộ phần trên đất.

Đối với đơn tố cáo về hành vi lừa đảo, cưỡng đoạt tài sản, yêu cầu ngăn chặn tài sản và xử lý theo pháp luật ghi ngày 26/04/2021 do bà H' L Mlô và bà H' N Mlô đứng đơn. Mục đích, bà H' L Mlô và bà H' N Mlô đặt câu hỏi trong đơn tố cáo là bằng cách nào bà H' K Mlô lại làm thủ tục thừa kế để sang tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà H' K Mlô, sau đó chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản của gia đình cho ông L, ông L1, để các cơ quan chức năng làm rõ. Trong đơn tố cáo thể hiện gửi đến rất nhiều nơi, nhưng thực tế thì họ chỉ gửi rất ít các cơ quan trong đó.

Vì vậy, bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bởi vì: tổn hại về các thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu, không có định lượng cụ thể là bao nhiêu, không có cơ quan tổ chức thẩm quyền nào xác định thiệt hại này, do vậy hậu quả không xảy ra. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu mỗi người phải bồi thường với

số tiền 14.900.000^d là không có căn cứ.

- Tại văn bản trình bày ý kiến của bà H' K Mlô ghi ngày 22/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền ông Y N Ê ban trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án về “tranh chấp hợp đồng thuê đất”, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thành L1 và bị đơn bà H' K Mlô, ông Y S Mlô. Nội dung trình bày của bà H' K Mlô được thể hiện trong bản án dân sự phúc thẩm số 197/2020/DSPT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Việc bà H' K Mlô trình bày những nội dung thể hiện trong bản án là do bức xúc, việc chuyển nhượng không đúng với thực tế, tài sản thừa kế nhưng không được các thành viên khác đồng ý, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bà H' K Mlô không có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L và ông L1.

Do đó, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bởi: bà H' K Mlô là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp nên họ nhận thức hạn chế về pháp luật. Hơn nữa, tổn hại về các thiệt hại mà nguyên đơn yêu cầu, không có định lượng cụ thể là bao nhiêu, không có cơ quan tổ chức thẩm quyền nào xác định thiệt hại này, do vậy hậu quả không xảy ra. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu mỗi người phải bồi thường với số tiền 14.900.000^d là không có căn cứ.

- Tại văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 22/12/2021; biên bản lấy lời khai ghi ngày 08/8/2022; bản tự khai ngày 09/8/2022 bà H' L Mlô trình bày:

Trong vụ án tranh chấp hợp đồng thuê đất, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thành L1 và bị đơn bà H' K Mlô, ông Y S Mlô được giải quyết bằng bản án dân sự phúc thẩm số 197/2020/DSPT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, do tôi không phải là đương sự trong vụ án nên không tham gia.

Tôi chưa từng bồi nhọ danh dự, nhân phẩm của ai hết, chỉ đòi lại quyền lợi thuộc về anh chị em tôi nên làm đơn tố cáo bà H' K Mlô gán nợ cho gia đình ông L phần đất của bố mẹ chúng tôi cho chúng tôi, trên phần đất còn có những ngôi mộ của tổ tiên nhưng gia đình ông L đã buộc chúng tôi phải di dời. Việc trong đơn khởi

kiện có ghi nội dung: ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn L dẫn dụ, ép buộc bà H' K phải trả số tiền hơn một tỷ bảy trăm triệu đồng và phải làm thủ tục sang tên 4 thửa đất để cản trừ nợ là do bà H' K đã nói với tôi như vậy.

Do đó, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L và ông L1.

- Tại đơn từ chối tham gia tố tụng và đề nghị xác định lại tư cách đương sự trong vụ án ghi ngày 10/3/2022; biên bản lấy lời khai ghi ngày 05/7/2022 bị đơn ông Lê Thành N trình bày: Tôi tham gia vụ án tranh chấp hợp đồng thuê đất do ông Nguyễn Thành L1 khởi kiện được giải quyết bằng bản án dân sự phúc thẩm số 197/2020/DSPT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với tư cách là người đại diện ủy quyền của bà H' K Mlô và ông Y S Mlô. Toàn bộ nội dung được thể hiện ở phần nội dung của bản án phúc thẩm nêu trên là lời trình bày của bà H' K Mlô, ông Y S Mlô và là ý chí của họ, tôi hoàn toàn không liên quan.

Vì vậy, việc ông L và ông L1 khởi kiện xác định tôi là bị đơn trong vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mà Tòa án đang giải quyết là không đúng nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: các Điều 584, 592 Bộ luật dân sự; Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thành L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:

- Việc các nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thành L1 khởi kiện yêu cầu các bị đơn bà H' K Mlô, bà H' N Mlô, ông Y S Mlô, bà H' L Mlô và ông Lê Thành N phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm,

uy tín bị xâm phạm và công khai xin lỗi. Tòa án thụ lý giải quyết về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” là phù hợp khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử, người đại diện ủy quyền của bị đơn bà H' K Mlô là ông Y N Ê ban, người đại diện ủy quyền của bị đơn bà H' N Mlô và ông Y S Mlô là ông Tô Tiến D, bị đơn ông Lê Thành N đã được toà án triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến lần 2, nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do; bị đơn bà H' L Mlô có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị đơn và người đại diện ủy quyền của các bị đơn là có căn cứ, phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại bản án dân sự phúc thẩm số 197/2020/DSPT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trong phần nội dung của vụ án: bà H' K Mlô, ông Y S Mlô, người đại diện ủy quyền ông Lê Thành N trình bày có nội dung: “...ông L đe dọa nếu không ký hợp đồng chuyển nhượng đất sẽ thuê xã hội đen giết chết hoặc kêu công an bắt bỏ tù bà H' K vì vay tiền không trả...”; “ông L cùng con trai lại tiếp tục đe dọa buộc bà H' K phải ký vào văn bản thỏa thuận bàn giao đất và thuê lại tài sản ngày 30/11/2017; ép bà H' K viết giấy cam kết giao trả đất ngày 28/11/2018; giấy thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thuê đất, giao trả đất thuê và di dời mộ ngày 28/11/2018. Bà H' K xác định các văn bản này là do ông L ép, đe dọa bà H' K ký, viết và điền chỉ vào chứ không tự nguyện...”.

Phía các bị đơn cho rằng: xuất phát từ lời khai của bà H' K Mlô nên các đương sự khác đã tiếp nhận lời khai này, được Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tổng hợp lại ghi nhận trong phần nội dung của vụ án. Xét việc vay tiền, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là do bà H' K Mlô trực tiếp giao dịch với ông L và ông L, các đương sự khác không tham gia giao dịch nên không nắm rõ nội dung

vụ việc. Do đó, lời khai nại của các bị đơn là có căn cứ, điều này xác định những lời nói thể hiện trong nội dung của bản số 197 nêu trên là lời khai của bà H' K Mlô trong quá trình giải quyết vụ án, để bảo vệ quyền lợi của mình.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2021 của bà H' L Mlô và bà H' N Mlô cho rằng: "...đã bị bố con ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thành L1 dẫn dụ và ép để buộc bà H' K phải trả nợ số tiền rất lớn hơn một tỷ bảy trăm triệu đồng và buộc bà H' K phải làm thủ tục sang tên 4 thửa đất cho con ông L là ông Nguyễn Thành L1 để cản trừ nợ...".

Vụ án này, đã được Tòa án nhân dân huyện K giải quyết bằng bản án số 32/2022/DSST ngày 12-16/8/2022. Tuy nhiên, trong phần nội dung vụ án của bản án không đề cập đến nội dung nêu trên. Các bị đơn cho rằng: từ lời nói của bà H' K Mlô nên bà H' L Mlô và bà H' N Mlô tiếp nhận và trình bày trong đơn khởi kiện, việc trình bày là để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, hoàn toàn không xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của các nguyên đơn.

[3] Tại đơn tố cáo về hành vi lừa đảo, cưỡng đoạt tài sản, yêu cầu ngăn chặn tài sản và xử lý theo pháp luật ghi ngày 26/04/2021 của bà H' L Mlô và bà H' N Mlô tố giác ông L và ông L1 có nội dung: "...Vậy bằng cách nào mà bà H' K lại sang tên, để đứng tên trong sổ đỏ rồi sau đó để mắc mưu bố con ông L và ông L ép nợ để chiếm đoạt tài sản này của chúng tôi...". Theo phía bị đơn, mục đích bà H' L Mlô và bà H' N Mlô đặt câu hỏi trong đơn tố cáo là bằng cách nào bà H' K Mlô lại làm thủ tục thừa kế để sang tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà H' K Mlô, sau đó chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản của gia đình cho ông L, ông L1, để các cơ quan chức năng làm rõ.

Quá trình thu thập chứng cứ, xác minh tại các cơ quan mà thực tế bà H' L Mlô và bà H' N Mlô đã gửi đơn tố cáo thì vụ việc này chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên chưa có căn cứ để xác định.

[4] Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, tổ dân phố nơi ông L và ông L1 cư trú đều xác định: không có bất cứ thông tin dư luận nào bàn tán, phản ánh về việc ông L và ông L1 đe dọa, thuê xã hội đen, ép buộc bà H' K Mlô phải ký hợp

đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và việc bà H' L Mlô, bà H' N Mlô tố cáo, khởi kiện ông L và ông L1. Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của ông L1 cho rằng: mặc dù không có dư luận gì phản ánh nhưng cũng đã ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm uy tín của ông L1. Điều này chứng tỏ, tại nơi ông L và ông L1 sinh sống không có bất cứ dư luận nào phản ánh gì gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông L và ông L1.

Do đó, việc các nguyên đơn cho rằng từ những lời nói được nêu trong 03 văn bản trên đã làm cho công việc của ông L, ông L1 bị trì trệ, bạn bè anh em xa lánh, hiểu nhầm, mất niềm tin vào cuộc sống là không có căn cứ.

Hơn nữa, trong quá trình thu thập chứng cứ, phía nguyên đơn ông L và người đại diện hợp pháp của ông L đều không xác định được các thiệt hại cụ thể và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Theo nguyên tắc về bồi thường thiệt hại thì các nguyên đơn phải chứng minh được các thiệt hại cụ thể do lời nói của bị đơn gây ra như chi phí hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút...mới có căn cứ xác định các nguyên đơn phải gánh chịu hậu quả từ hành vi của bị đơn, để yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần.

[5] từ những phân tích nêu trên, căn cứ các Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thành L1 về việc: Buộc các bị đơn bà H' K Mlô, bà H' N Mlô, ông Y S Mlô, bà H' L Mlô và ông Lê Thành N: mỗi một người phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L tiền bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000^d (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và mỗi một người phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành L1 tiền bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000^d (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng)

Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thành L1 về việc: Buộc bà H' K Mlô, bà H' N Mlô, ông Y S Mlô, bà H' L

Mrô và ông Lê Thành N phải bác bỏ chấm dứt thông tin thất thiệt sai sự thật nhằm bôi nhọ danh dự nhân phẩm uy tín đối với ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1; đồng thời xin lỗi, cải chính, công khai gửi cho ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1; niêm yết công khai văn bản xin lỗi tại Ủy ban nhân dân thị trấn K nơi ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 đang cư trú, sinh sống.

[6] Về án phí: Mặc dù yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 không được chấp nhận. Tuy nhiên ông L và ông L1 có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí là thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1.

Do nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 về việc: Buộc các bị đơn bà H' K Mrô, bà H' N Mrô, ông Y S Mrô, bà H' L Mrô và ông Lê Thành N: mỗi một người phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L tiền bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000^d (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và mỗi một người phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành L1 tiền bù đắp tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000^d (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

[2] Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Thành L1 về việc: Buộc bà H' K Mlô, bà H' N Mlô, ông Y S Mlô, bà H' L Mlô và ông Lê Thành N phải bác bỏ chấm dứt thông tin thất thiệt sai sự thật nhằm bôi nhọ danh dự nhân phẩm uy tín đối với ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1; đồng thời xin lỗi, cải chính, công khai gửi cho ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1; niêm yết công khai văn bản xin lỗi tại Ủy ban nhân dân thị trấn K nơi ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 đang cư trú, sinh sống.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Thành L1 được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người đại diện ủy quyền của bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến